

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Khóa thi: ngày 05/11/2023

(theo quyết định số: 36 /QĐ/TTNNTH, ngày 07 tháng 11 năm 2023)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	23CB3743	Nguyễn Quang Chung	14/06/1981	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
2	23CB3744	Nguyễn Văn Huy Cường	06/12/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	8.5	Đạt
3	23CB3745	Nguyễn Thị Kiều Diễm	22/10/1997	Quảng Trị	Nữ	Kinh	6.0	9.0	Đạt
4	23CB3746	Võ Thị Bích Hạnh	15/11/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
5	23CB3747	Huỳnh Tấn Hiếu	08/09/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.3	9.5	Đạt
6	23CB3748	Đậu Minh Hùng	07/01/1997	Quảng Bình	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
7	23CB3749	Ca Thị Kim Huyền	21/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	9.5	Đạt
8	23CB3750	ALăng Kơ	06/05/1987	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	5.0	8.0	Đạt
9	23CB3751	Hồ Thị Lan	16/05/1983	Nghệ An	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
10	23CB3752	ALăng Mươn	07/10/1990	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	5.0	7.5	Đạt
11	23CB3753	Nguyễn Thị Hoàng My	25/08/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	9.5	Đạt
12	23CB3754	Nguyễn Văn Nam	15/12/1993	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
13	23CB3755	Nguyễn Trọng Nghĩa	18/08/1993	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.0	Đạt
14	23CB3756	Trương Thị Thanh Nhân	22/03/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.7	9.0	Đạt
15	23CB3757	Huỳnh Thị Thúy Nhất	21/03/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.5	Đạt
16	23CB3758	Phan Thị Tuyết Nhi	30/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	8.0	8.5	Đạt
17	23CB3759	Võ Đặng Hà Nhi	08/09/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	10.0	Đạt
18	23CB3760	Hồ Thị Hồng Phúc	28/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.0	Đạt
19	23CB3761	Lê Viết Phan Phụng	20/10/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	9.0	Đạt
20	23CB3762	Nguyễn Tấn Quốc	19/08/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	9.5	Đạt
21	23CB3763	Nguyễn Thị Trường Sanh	19/09/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	8.5	Đạt
22	23CB3764	Pơ Loong Sur	25/10/1992	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.7	8.0	Đạt
23	23CB3765	Nguyễn Thị Hồng Tâm	06/06/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.5	Đạt
24	23CB3766	Dương Thị Minh Tâm	01/01/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
25	23CB3767	Nguyễn Thị Viên	20/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	9.5	Đạt
26	23CB3768	Nguyễn Thị Ngọc Yến	28/10/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt

Danh sách ngày có: 26 (thí sinh)